

liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 9-TC/CSTC ngày 2-2-1996 hướng dẫn chi tiết việc sử dụng tiền thu về xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

Tại Thông tư liên Bộ Tài chính - Nội vụ số 77-TTLB/TC/NV ngày 30-10-1995 hướng dẫn bổ sung việc thu và sử dụng tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị có quy định: Toàn bộ tiền thu về xử phạt đối với các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị do các lực lượng Trung ương và địa phương xử phạt đều phải được tập trung vào Ngân sách Nhà nước thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước để bổ sung kinh phí cho công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ và đô thị, trong đó: 30% tập trung vào Ngân sách Trung ương và 70% được điều tiết cho Ngân sách địa phương.

Để thực hiện việc cấp phát kinh phí kịp thời cho các đơn vị tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông đường bộ và đô thị, Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết tỷ lệ phân bổ toàn bộ tiền thu về xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị cho các đơn vị như sau:

1. Đối với khoản tiền thu (30%) tập trung vào Ngân sách Trung ương (coi như 100%) được phân chia như sau:

- 20% chi bổ sung kinh phí cho công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu, sơ kết công tác... của Ban Chỉ đạo an toàn giao thông Trung ương;

- 40% chi bổ sung kinh phí hoạt động cho Bộ Nội vụ;

- 20% chi bổ sung kinh phí hoạt động cho Bộ Giao thông Vận tải;

- 20% chi bổ sung kinh phí hoạt động cho Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước).

2. Đối với khoản thu (70%) điều tiết cho Ngân sách địa phương (coi như 100%) được phân chia như sau:

- 10% tổng số điều tiết để chi bổ sung cho công tác phổ biến, tuyên truyền để tăng cường công tác trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bao gồm cả chi cho công tác sơ kết, tổng kết hoạt động trên địa bàn.

- Dành tối đa không quá 40% tổng số điều tiết để chi bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Trong đó:

- + 20% tổng số điều tiết để chi cho lực lượng công an tham gia trên địa bàn.

- + 5% tổng số điều tiết để chi cho lực lượng giao thông tham gia trên địa bàn.

- + 5% tổng số điều tiết để chi cho các lực lượng của địa phương ở quận, huyện, xã, phường tham gia trực tiếp vào công tác giữ gìn trật tự an toàn giao thông.

- + 10% tổng số điều tiết để chi cho Kho bạc Nhà nước thực hiện việc thu tiền phạt (bao gồm cả kinh phí chi trả cho người được ủy quyền thu phạt do Kho bạc Nhà nước giao cho).

- Số tiền còn lại (tối thiểu là 50% tổng số tiền điều tiết) dành để chi cho việc tăng cường cơ sở vật chất, các chi phí cần thiết cho việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố.

3. Trình tự cấp phát kinh phí, nội dung chi cụ thể và việc quyết toán sử dụng tiền thu phạt được áp dụng theo quy định tại Thông tư liên Bộ Tài chính - Nội vụ số 77-TTLB/TC/NV ngày 30-10-1995.

093222
 Tel: 84-8-3845 6887 * www.ThuVienHapLuat.com

Phần kinh phí dành cho việc bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông là mức trích tối đa. Số kinh phí này không sử dụng hết thì được chuyển sang để chi cho việc trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ và đô thị trên địa bàn.

4. Hàng tháng, cơ quan Tài chính căn cứ vào số tiền thu được phân bổ số kinh phí được hưởng cho các đơn vị và thực hiện cấp phát kinh phí cho các đơn vị theo tỷ lệ quy định tại Thông tư này; đối với số tiền còn lại (tối thiểu là 50% tổng số tiền điều tiết) dành để chi cho việc tăng cường cơ sở vật chất, các chi phí cần thiết cho việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố, Sở Tài chính - Vật giá thực hiện cấp phát kinh phí theo chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố.

5. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1996. Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thực hiện việc cấp phát kinh phí kịp thời cho các đơn vị, không sử dụng khoản thu này vào các mục đích khác.

Bộ trưởng Bộ Tài chính
HỒ TẾ

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 1-BXD/QLN ngày 4-3-1996 hướng dẫn việc chuyển giao nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước thuộc diện được bán từ các cơ quan hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, đoàn thể nhân dân, tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp nhà nước cho bên bán nhà.

Căn cứ Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 61-CP ngày 5-7-1994 của Chính phủ, sau khi xin ý kiến Ban chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và đất ở, Bộ Xây dựng hướng dẫn việc chuyển giao nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước thuộc diện được bán từ các cơ quan hành chính sự nghiệp, lực

lượng vũ trang, đoàn thể nhân dân, tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp nhà nước cho bên bán nhà như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Các cơ quan hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, đoàn thể nhân dân, tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi là bên giao nhà) hiện đang quản lý nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước mà thuộc diện được bán thì phải chuyển giao nhà đó cho bên bán nhà nêu tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 61-CP theo quy định sau đây:

a) Nếu bên giao nhà trực thuộc các cơ quan Trung ương thì việc chuyển giao nhà ở được thực hiện sau khi có văn bản chuyển giao của Bộ ngành Trung ương (sau đây gọi là Bộ) và văn bản tiếp nhận của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh).

b) Nếu bên giao nhà trực thuộc cơ quan địa phương thì việc chuyển giao nhà ở được thực hiện sau khi có quyết định chuyển giao của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

2. Việc chuyển giao nhà ở phải được thực hiện thông qua biên bản bàn giao giữa hai bên trên nguyên tắc bàn giao theo đúng hiện trạng về đất ở, nhà ở và người sử dụng nhà đó tại thời điểm bàn giao.

II. THỦ TỤC BÀN GIAO

1. Bên giao nhà lập danh mục nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do đơn vị mình quản lý và gửi cho cơ quan quản lý quy hoạch tỉnh.

Cơ quan quản lý quy hoạch tỉnh căn cứ quy hoạch các khu vực nhà ở thuộc diện được bán theo Nghị định số 61-CP do Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt, trả lời bằng văn bản cho bên giao nhà biết nhà nào được bán, nhà nào không được bán (không phụ thuộc vào việc đơn vị có nhà tự quản có các giấy tờ về nhà ở, đất ở hay không).

Trường hợp nhà ở xây dựng trên đất tạm giao, hoặc không có quyết định giao đất, hoặc trên đất được giao để làm trụ sở cơ quan hoặc sản xuất kinh doanh... thì phải xem xét từng trường hợp cụ thể để xác định nhà ở đó có thuộc diện được bán hay không.